

Bản án số: **150/2018/HSST**
Ngày 28-9-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Thành;

2. Bà Võ Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khánh Hoàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hải Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 120/2018/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 690/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 1, TP. Hồ Chí Minh đối với bị cáo:

Huỳnh Tấn P (còn có tên gọi khác: Đ) sinh ngày 01/9/1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Số CMND: 079089008065 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/12/2017; Nơi cư trú: 245/69/1 đường N, phường M, Quận P, TP. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Giữ xe; Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Tấn N và bà Huỳnh Thị T; Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 17/10/2015 bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 287/QĐ ngày 29/12/2015 của Tòa án nhân dân Quận 1, chấp hành xong ngày 17/10/2017; Nhân thân: Ngày 29/02/2008 bị Tòa án nhân dân Quận 1, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 05 tháng 07 ngày do “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo bản án số 47/2008/HSST ngày 29/02/2008; Ngày 08/7/2010 bị Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù do “Cướp giật tài

sản” theo bản án số 166/2010/HSST ngày 08/7/2010; Bị bắt tạm giam ngày 17/4/2018; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị Kim S, sinh năm 1986; Địa chỉ: 363/2/32 đường N, phường M, Quận P, TP. Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 17/4/2018, Huỳnh Tấn P gặp đối tượng tên Dũng (chưa rõ lai lịch) tại đầu hẻm 230 N, Quận P, thì cả hai cùng rủ nhau đi chơi, Dũng điều khiển xe gắn máy (không rõ biển số) chở P ngồi phía sau. Khi đi đến trước số nhà 02B đường N, phường M, Quận P, Dũng phát hiện chị Nguyễn Thị Kim S đang ngồi trên xe gắn máy dừng sát lề đường, tay phải đang nghe điện thoại, tay trái cầm chiếc túi xách, Dũng nói P giật, P đồng ý. Để thực hiện, Dũng điều khiển xe gắn máy quay đầu xe lại áp sát vào chị S để P ngồi phía sau dùng tay giật chiếc túi xách. Sau khi giật được tài sản Dũng tăng ga bỏ chạy, chị S liền tri hô. Lúc này có các anh Đào Tiến T, Phan Minh P, Nguyễn Văn L (Công an Quận P) đi tuần tra phát hiện dùng xe gắn máy đuổi theo qua nhiều tuyến đường, đến giao lộ Sương Nguyệt Ánh – Tôn Thất Tùng, Quận P thì P nhảy xuống xe chạy bộ đến trước số nhà 27 bis Tôn Thất Tùng, Quận P thì bị các anh T, A bắt giữ được P, thu giữ vật chứng đưa về phường M, Quận P tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, còn tên Dũng điều khiển xe mô tô chạy thoát.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 135/KL-HĐĐGTS ngày 02/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 1 kết luận: 01 túi xách màu xám ghi chữ Sablanca có giá 197.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Tấn P khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của P phù hợp với lời khai của nhân chứng, vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. (BL: 42-68)

Riêng đối tượng tên Dũng qua điều tra chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Vật chứng: 01 (một) túi xách màu xám hiệu Sablanca, bên trong có 01 giấy phép lái xe và 3.000.000 đồng, đã thu hồi trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim S, chị S không yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Thu giữ của Huỳnh Tấn P: 01 (một) áo thun màu đen tay dài; 01 (một) quần jean dài màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 Pro. Các vật chứng còn lại hiện Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ.

Tại bản cáo trạng số 125/CT-VKSQ1 ngày 21 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, TP. Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Tấn P về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên bố Huỳnh Tấn P phạm tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại nên đề nghị xử phạt Huỳnh Tấn P từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo khả năng thi hành án. Đối với các vật dụng cá nhân khác thu giữ của bị cáo do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai báo lại một cách đầy đủ, đúng sự thật diễn biến việc phạm tội như cơ quan tiến hành tố tụng đã chứng minh nên có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 17/4/2018, tại trước nhà số 02B đường N, phường M, Quận P, Huỳnh Tấn P và đối tượng tên Dũng (chưa rõ lai lịch) đã dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe mô tô làm phương tiện cướp giật tài sản của bị hại bà Nguyễn Thị Kim S, tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị 3.197.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d

Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Theo lời khai của bị cáo, bị hại và những người làm chứng, có cơ sở xác định trong vụ án này đối tượng Dũng (hiện chưa rõ lai lịch) là người điều khiển xe mô tô chở bị cáo P ngồi sau thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại. Tuy nhiên, quá trình truy bắt các đối tượng, Dũng đã điều khiển xe chạy thoát. Hành vi của đối tượng Dũng đã có dấu hiệu tội phạm, kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử theo quy định pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo P rất táo bạo, liều lĩnh và xem thường pháp luật, bị cáo cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác với thủ đoạn nguy hiểm, nhanh chóng và công khai bất chấp nguy hiểm có thể ảnh hưởng đến sức khỏe tính mạng người khác để đạt mục đích chiếm đoạt tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu, trong thời gian dài liên tục vi phạm pháp luật, từng bị xử lý về hành vi cướp giật tài sản nhưng vẫn không lấy đó làm bài học cho bản thân, không chịu hoàn lương, hiện đang có tiền sự về việc sử dụng trái phép chất ma túy nên đối với bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng răn đe và phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế nên giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Phần bồi thường dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Kim S đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác nên phần bồi thường dân sự không có gì giải quyết.

[5] Xử lý vật chứng: thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 Pro, quá trình điều tra và diễn biến tại phiên tòa cho thấy vật chứng trên không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo khả năng thi hành án. Đối với 01 áo thun màu đen tay dài và 01 quần Jean màu xanh là tài sản cá nhân của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Tấn P 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 28/9/2018.

- Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 Pro, số Imei 1: 358868/08/176684/0, số Imei 2: 358869/08/176684/8 nhưng tạm giữ để đảm bảo khả năng thi hành án; Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun màu đen tay dài và 01 quần Jean dài màu xanh. (Phiếu nhập kho đồ vật, tài liệu số 188/PNK ngày 05/7/2018 của Công an Quận 1)

- Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)

- Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Nhật Minh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Đường sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Nhật Minh